

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40
CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC
HONDA CATALOGUE WINNER X
(2022+) (K2P)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) · Dùng cho
HONDA WINNER (2022)

Sơ đồ online:

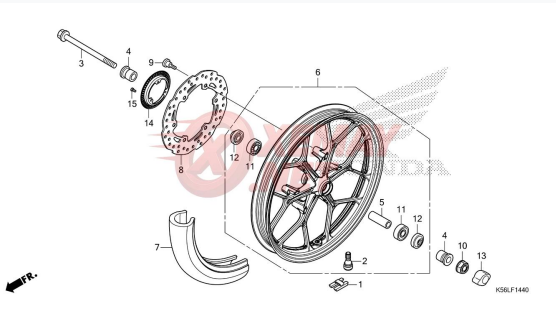
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002595> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 24 chi tiết	Có giá tham khảo: 24/24	Tổng giá trị: 15,280,255đ
----------------------------------	----------------------------	------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (08/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40
CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA
CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)



Mã EPC	EPCDOV0002595
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	WINNER
Năm SX	2022
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)
Số phụ tùng	24 chi tiết
Tổng giá trị	15,280,255đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (24 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Đổi trọng vành xe 10 42704-MER-D00 HONDA SH 125, SH 150, WINNER R	42704MERD00	1	60,715đ
1	Đổi trọng vành xe 20 42705-MER-D00 HONDA SH 125, SH 150, WINNER R	42705MERD00	1	67,875đ
1	Đổi trọng vành xe 30 42706-MER-D00 HONDA SH 125, SH 150, WINNER R	42706MERD00	1	76,633đ
2	Van xe 42753-K12-901 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH MODE, VISION 110, WINNER R	42753K12901	1	51,988đ
3	TRỤC BÁNH XE TRƯỚC 44301-K56-N10 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	44301K56N10	1	45,490đ
4	Bạc đệm bánh xe trước 44311-K56-N10 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	44311K56N10	1	37,535đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
5	Bạc cách trục trước 44620-KPH-950 HONDA FUTURE 125, SH MODE, WAVE 110, WINNER R	44620KPH950	1	35,355đ
6	Bộ vành trước *YR112MU* 44650-K2P-VD0ZA HONDA WINNER X	44650K2PVD0ZA	1	2,208,353đ
6	Bộ vành trước *NH303M* 44650-K56-V50ZB HONDA WINNER X	44650K56V50ZB	1	2,395,858đ
6	Bộ vành trước bạc *NH303M* 44650-K56-V60ZA HONDA WINNER X	44650K56V60ZA	1	2,654,192đ
6	Bộ vành trước đỏ *NH303M* 44650-K56-V60ZB HONDA WINNER X	44650K56V60ZB	1	2,489,007đ
6	Bộ vành trước vàng *NH303M* 44650-K56-V60ZC HONDA WINNER X	44650K56V60ZC	1	2,535,517đ
7	Lốp trước (IRC) 44711-K56-V01 HONDA WINNER 150, WINNER X	44711K56V01	1	593,768đ
7	Lốp trước (CST) 44711-K56-V61 HONDA WINNER X, WINNER R	44711K56V61	1	725,538đ
8	Đĩa phanh trước 45251-K2P-V61 HONDA WINNER X	45251K2PV61	1	460,631đ
8	Đĩa phanh trước 45251-K56-V51 HONDA WINNER X	45251K56V51	1	501,468đ
9	Bu lông 8x24 90105-K1N-V00 HONDA SH 125, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WINNER R	90105K1NV00	1	59,611đ
9	Bu lông bắt đĩa phanh 8x24 90105-KGH-900 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110	90105KGH900	1	25,326đ
10	Đai ốc U 12mm 90306-KGH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	90306KGH901	1	67,460đ
11	Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K24-902 HONDA AIR BLADE 125, FUTURE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	91052K24902	1	49,822đ
12	PHỐT MOAY Ơ TRƯỚC 21X37X7 91251-KPH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, SH MODE, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	91251KPH901	1	28,941đ
13	Nút bịt đầu trục bánh xe trước 44302-383-610 HONDA AIR BLADE, DREAM, FUTURE, LEAD, WAVE	44302383610	1	18,090đ
14	Đai trước trục cơ 44515-K56-V60 HONDA WINNER X	44515K56V60	1	65,756đ
15	Bu lông 5x10 90131-K64-N10 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, SH 125, SH 150, SH MODE	90131K64N10	1	25,326đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WINNER](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002595> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) (EPCDOV0002595). Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002595>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) (EPCDOV0002595)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002595>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) (EPCDOV0002595)." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002595>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) (EPCDOV0002595)

Cập nhật lần cuối
08/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.